

Bản án số: 30/2023/HSST

Ngày : 26/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàn Thiện và bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Tòa: Ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 29/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 05/12/2023 đối với:

- Bị cáo: Bùi Văn D, sinh năm: 2000 tại tỉnh Phú Yên, nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: Đầu bếp, trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Bùi Văn D, sinh năm: 1973 và bà Phạm Thị Thu L, sinh năm: 1973, anh, chị, em: bị cáo có 02 chị, vợ, con: chưa có, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HA từ ngày 30/5/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hà Mạnh H, sinh năm: 1993, địa chỉ: Số nhà M, tổ dân phố C, phường MT, thành phố DB, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, vào tháng 7/2022, Bùi Văn D lập tài khoản Zalo ảo, đặt tên đại diện là 01 cô gái tải từ trên mạng, rồi kết bạn với nhiều thanh niên khác nhau để nói chuyện và rủ chát xes (nhắn tin qua lại dùng nội dung bằng lời nói hoặc hình ảnh, video có liên quan đến tình dục để thông tin qua lại), mục đích quay lại các hình ảnh nhạy cảm của những người này để uy hiếp phải

chuyển tiền cho D. Ngày 16/7/2022, D sử dụng tài khoản Zalo “Kiều Diễm Nguyễn” nhắn tin làm quen với anh Hà Mạnh H rồi chat xes với anh H, quá trình chat xes, D sử dụng điện thoại của D quay lại. Đến 17 giờ cùng ngày, D gửi đoạn video nhạy cảm cho anh H và uy hiếp anh H phải chuyển 5.000.000 đồng cho D, nếu không D sẽ chuyển đoạn video cho người thân, bạn bè anh H. Anh H lo sợ nên đồng ý và chuyển cho D 05 thẻ điện thoại, tổng giá trị 5.000.000 đồng. D tiếp tục lập các Zalo ảo khác nhau, nhiều lần uy hiếp anh H chuyển tiền (không rõ thời gian cụ thể), anh H đã chuyển thêm cho D 08 thẻ điện thoại tổng giá trị 8.000.000 đồng. Sau khi có được thẻ điện thoại, D vào trang doithe365.com nhập mã thẻ, số seri đổi thành tiền rồi chuyển vào số tài khoản 03446493 ... , Ngân hàng MBBank và số tài khoản 59010000577... , Ngân hàng BIDV cùng mang tên Bùi Văn D, số tiền chiếm đoạt được D đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/02/2023, Bùi Văn D tự nguyện đến Phòng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh Phú Yên tự thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng; số tiền 50.000.000 đồng.

Phân dân sự: Bị hại Hà Mạnh H đã nhận lại số tiền 28.680.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 34/CT-VKSPH ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Bị hại Hà Mạnh H đã nhận số tiền 28.680.000 đồng do gia đình bị cáo D bồi thường và không có yêu cầu gì (gồm 13.000.000 đồng tiền bị cáo chiếm đoạt và bồi thường các khoản chi phí khác cho bị hại 15.680.000 đồng).

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội cưỡng đoạt tài sản.

+ Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1, 5 Điều 170, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn D mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX phạt bị cáo Bùi Văn D từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xét.

+ Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ 01 điện thoại di động của bị cáo Bùi Văn D và số tiền 50.000.000 đồng. Đây là điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền không phải là tiền phạm tội mà có, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47, 48 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), trả lại cho bị cáo số tiền này nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Bùi Văn D không tranh luận:

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến gì. Do đó, HĐXX không xem xét.

Đối với sự vắng mặt của bị hại: Bị hại Hà Mạnh H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của bị hại H không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào các Điều 292 BLTTHS xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Bị cáo Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 7/2022 tại xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Bùi Văn D đã nhiều lần có hành vi dùng đoạn video ghi lại hình ảnh nhạy cảm của anh Hà Mạnh H để uy hiếp anh H đã chiếm đoạt số tiền 13.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Bùi Văn D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những chiếm đoạt đến tài sản riêng của người khác trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, trừng trị riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, trước khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo hình phạt tương xứng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần

nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 170 BLHS buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp số tiền 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, hình phạt bổ sung là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về xử lý vật chứng là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận xử lý vật chứng theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Bị cáo Bùi Văn D còn khai nhận bằng thủ đoạn trên, D đã cưỡng đoạt tài sản của nhiều người khác. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng không xác định được bị hại và số tiền chiếm đoạt nên không có cơ sở xử lý, HĐXX không xem xét.

[9] Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn D** phạm tội “Cưỡng đoạt đoạt tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 170; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.
3. Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.
4. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.
5. Vật chứng: Áp dụng Điều Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả cho bị cáo Bùi Văn D số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số 0002145 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH*).
6. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ

phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện PH (02);
- CA huyện PH (03);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Chi cục THADS huyện PH (01);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Nhật